

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST  
Ngày 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Vũ Trí Dũng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trương Thị N (đều đã chết); chồng là Nguyễn Văn L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 25/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Đào Ngọc T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16/7/2021, Nguyễn Thị T đang ở nhà tại Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam thì có Đào Ngọc T1 gọi điện thoại hỏi mua ma túy. Khi gọi điện thoại, T1 hỏi “Chị có đi chợ không, lấy cho em một triệu”. T hiểu ý T1 hỏi mua ma túy nên đồng ý bán và hẹn T1 tại bãi tha ma gần công Đập Trung, thuộc địa bàn thôn Quan Trung, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. T đi xe máy điện mang theo gói ma túy đến điểm hẹn nhưng không thấy T1, T gọi điện thoại cho T1 thì T1 không nghe nên T đi chợ đập Trung, khi T đang ở trong chợ thì T1 gọi điện thoại cho T và hai người hẹn nhau ở đường bờ sông thuộc thôn Quan Trung, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Cả hai đến chỗ hẹn, T đưa cho T1 900.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng), T cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lấy gói ma túy trong người đưa cho T1 xong điều khiển xe máy điện đi vào chợ. T1 cầm gói ma túy vừa mua được của T điều khiển xe mô tô trả cho người câu cá không rõ họ tên, địa chỉ (vì T1 đã mượn trước đó) rồi đi bộ lên Đình Văn thuộc Thôn Quan Văn, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam sử dụng hết số ma túy vừa mua được thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã V phát hiện lập biên bản. Công an thu giữ trên tay trái của T1 01 xi lanh đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì VV01, thu tại cạnh chân trái của T1 02 mảnh túi nilon màu trắng có bám dính chất màu trắng dạng bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu VV04, thu giữ của T1 01 điện thoại nhãn hiệu REALME và 10 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam.

Tại cơ quan điều tra, Đào Ngọc T1 khai nhận 06 giờ ngày 16/7/2021 tại đường bờ sông thuộc thôn Quan Trung, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam T1 mua của Nguyễn Thị T 01 gói ma túy, loại Heroin giá 900.000 đồng, sau đó T1 đã sử dụng hết số ma túy trên.

Căn cứ vào lời khai của T1, Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân đã đấu tranh làm rõ Nguyễn Thị T đã bán trái phép chất ma túy cho Đào Ngọc T1. Công an huyện Lý Nhân thu giữ trong túi quần dài bên phải phía trước T đang mặc số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu GN01. T khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho T1, T đã làm rơi mất 100.000đồng; thu giữ số tiền 107.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 xe máy điện nhãn hiệu S8-M133 không có biển kiểm soát.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị T, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận số 158/PC09-MT ngày 18/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “01 (Một) xi lanh trong phong bì ký hiệu VV01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine; 01 (Hai) mảnh nilon trong phong bì ký hiệu VV04 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nguồn gốc số Heroine trên T mua của người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ tại đường nối cao tốc thuộc địa phận xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam với giá 300.000 đồng vào sáng ngày 15/7/2021 đến ngày 16/7/2021 bị cáo bán cho Đào Ngọc T1 để kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSLN ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 36 đến 42 tháng tù; đề nghị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với vật chứng của vụ án thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ ngày 16/7/2021 tại đường bờ sông thuộc thôn Quan Trung, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Thị T đã bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine cho Đào Ngọc T1 với giá 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Khi Đào Ngọc T1 vừa sử dụng hết gói ma túy mua được của T thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng pháp luật

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tệ nạn ma túy có chiều hướng gia tăng với nhiều thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội tinh vi, gây bức xúc, nhức nhối trong nhân dân. Tệ nạn ma túy để lại nhiều hậu quả nặng nề cho bản thân, gia đình có người nghiện và toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo từng bị Tòa án xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, không thu giữ được số ma túy Nguyễn Thị T đã bán cho Đào Ngọc T1 nhưng bị cáo đã thành khẩn khai báo giúp cơ quan điều tra nhanh vụ án, tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng bị tai nạn ảnh hưởng đến sức khỏe, bản thân là lao động chính (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo có chú ruột Nguyễn Văn D là Liệt sĩ tham gia chống Mỹ cứu nước, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết này giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hòa nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số vật chứng hoàn lại sau giám định gồm 02 phong bì niêm phong số 158/PC09-MT có bấm dính ma túy và 10 vé xổ số lô tô Hà Nam, loại 2.000 đồng (không trúng thưởng) tịch thu và tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị T và Đào Ngọc T1, xác định T và T1 sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy điện dân nhãn S8-M133, màu sơn đỏ-đen không có biển số. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung hợp pháp của Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn L, T đã sử dụng chiếc xe để làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước giá trị 1/2 chiếc xe và trả lại giá trị 1/2 chiếc xe cho anh L là phù hợp.

- Số tiền 907.000 đồng thu giữ của bị cáo, kết quả điều tra có 800.000 đồng là tiền bị cáo vừa bán ma túy cho T1 mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 107.000 đồng là tài sản hợp pháp không liên quan đến tội phạm xem xét trả lại cho bị cáo.

- Nguyễn Thị T bán ma túy cho Đào Ngọc T1 thu được 900.000 đồng, sau đó đã đánh rơi mất số tiền 100.000 đồng nên tiếp tục truy thu số tiền trên nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị T, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Thị T ngày 15/7/2021 tại đường nổi cao tốc thuộc địa phận xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Đào Ngọc T1 đã có hành vi mua 01 gói ma túy với giá 900.000 đồng của Nguyễn Thị T vào 06 giờ ngày 16/7/2021. Tuy nhiên T1 đã sử dụng hết số ma túy trên, do đó không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Lý Nhân đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1 là đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/7/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 158/PC09-MT “ghi mẫu vật hoàn trả VV01, VV04” và 10 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam, loại 2.000 đồng, mở thưởng ngày 15/7/2021.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe máy điện trên thân xe dán nhãn S8-M133 màu sơn đỏ-đen, không có biển số, số khung: RLYHEKHDHAD0024 tại thời điểm thi hành án dân sự; 01 điện thoại di động REALME màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- Trả lại: 1/2 giá trị chiếc xe máy điện trên thân xe dán nhãn S8-M133 màu sơn đỏ-đen, không có biển số, số khung: RLYHEKHDHAD0024 cho anh Vũ Văn L tại thời điểm thi hành án dân sự.

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị T.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân lập ngày 08/9/2021 và Ủy nhiệm chi số 17 ngày 09/9/2021).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**ĐỖ Quốc Huy**